TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 93/2017/DS-ST
Ngày: 21-9-2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Xuyên.

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Võ Phong P, sinh năm 1975.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981. (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã H, huyện M, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Võ Phong P: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981, cư trú ấp C, xã H, huyện M, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2017). (Có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị P1, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Ngày 23/5/2016 vợ chồng bà có cho vợ chồng ông H, bà P1 vay số tiền 100.000.000 đồng, có làm biên nhận, ông H, bà P1 ký tên biên nhận, vay không thỏa thuận lãi suất, không có thỏa thuận thời gian trả. Vợ chồng ông bà có đến nhà ông H, bà P1 đòi tiền nhiều lần nhưng ông H, bà P1 không trả tiền. Nay yêu cầu ông H, bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà số tiền 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày khởi kiện 17/5/2017 đến khi Tòa án xét xử, xin rút lại yêu cầu tính lãi từ ngày 23/7/2016 đến ngày 16/5/2017.

Ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Võ Phong P, bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P1. Ông H, bà P1 cư trú tại Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Giữa ông P, bà T với ông H, bà P1 có xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 23/5/2016 không thỏa thuận thời gian trả, không thỏa thuận lãi suất, ông H, bà P1 có ký tên vào biên nhận nợ. Xét thấy, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do ông H, bà P1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận ban đầu nên ông ông H, bà P1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ cho ông P, bà T.

[3]. Đối với yêu cầu tính lãi của ông P, bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay giữa ông P, bà T với ông H, bà P1 là hợp đồng vay không thời hạn. Bà T, ông P yêu cầu ông H, bà P1 trả số tiền lãi theo quy định từ ngày 17/5/2017 đến ngày xét xử là phù hợp quy định tại Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29.11.2011của Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản 9%/năm, (0,75%/tháng), (0,025%/ngày), số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 17/5/2017 đến ngày 21/9/2017 = 127 ngày.

127 ngày x 100.000.000 đồng x 0,025% = 3.175.000 đồng.

[4]. Bà T, ông P xin rút lại yêu cầu tính lãi từ ngày 23/7/2016 đến ngày 16/5/2017. Việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà T, ông P. Ông P, bà T, ông H, bà P1 không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H, bà P1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 298, 305, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Phong P, bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Phong P, bà Nguyễn Thị Kim T 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền vốn và 3.175.000 (ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi.

Tổng cộng: 103.175.000 (một trăm lẻ ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

[2]. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Võ Phong P, bà Nguyễn Thị Kim T đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 23/7/2016 đến ngày 16/5/2017.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P1 phải chịu 5.158.750 (năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Ông Võ Phong P, bà Nguyễn Thị Kim T được nhận lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013997 ngày 07/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Thẩm phán đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới